

Bản án số: 77/2018/HS-PT
Ngày: 29-03-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Cao Quốc Chiến

Bà Nguyễn Thị Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Trần Phương A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm 07/2018/HS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Phương A, sinh năm: 1988. Nơi sinh: TP. L, An Giang. Nơi ĐKTT: tổ 4, khóm 5, phường Thành P, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: ấp S, xã D, huyện P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị G; vợ: Lê Thị Bích G và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/7/2017 đến nay. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16/7/2017, Trần Phương A mang theo 01 cây dao Thái Lan, có cán bằng nhựa màu vàng lưỡi bằng kim loại màu trắng đi đến nhà của chị Hồ Mộng T thuộc ấp S, xã D, huyện P để cướp tài sản. Do cửa đã khoá nên Anh leo qua hàng rào bên hông nhà, chui qua mái tôn đột nhập vào nhà. Anh lục tìm tài sản trong bếp và 02 phòng ngủ không phát hiện gì nên đi đến phòng ngủ thứ 3 đứng quan sát thì bị chị T phát hiện, Anh rút cây dao đã chuẩn bị sẵn kê vào cổ và khống chế yêu cầu

chị T đưa tiền và vàng. Chị T chống đối quyết liệt, dùng tay chụp và bẻ gãy lưỡi dao nên bị Anh dùng tay đánh vào vùng cổ bên trái của T. Cả hai tiếp tục giằng co và chị T đẩy được A ra khỏi phòng ngủ, khoá trái cửa và gọi điện cho mẹ ruột là bà Nghiêm Thị H. Bà H dẫn theo anh Trương Thanh H và anh Đào Văn T đến nhà chị T. Khi bà H mở cửa phát hiện Anh đang ngồi trước phòng ngủ của chị T nên bắt giữ và báo công an.

Tang vật thu giữ:

01 đôi dép kẹp bằng nhựa màu đen trắng, trên quai dép có dòng chữ “BiorenCarha”, đã qua sử dụng; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 12,5cm; 01 cán dao bằng nhựa màu vàng dài 11,5cm có dính phần lưỡi bằng kim loại trắng dài 0,1cm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HSST ngày 10/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Phương A** phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng: điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Phương A 07 (bảy) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/01/2018, bị cáo Trần Phương A có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Phương A thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang đã xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Trần Phương A đã đúng qui định về người có quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự (2015). Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của Bản án sơ thẩm:

a). Bị cáo Trần Phương A đã mang theo dao và leo vào nhà của chị Hồ Thị Mộng T để trộm tài sản, đang lúc đi tìm tài sản thì bị chị T phát hiện bị cáo đã xông vào dùng dao khống chế buộc chị T giao tài sản, chị T chống cự quyết liệt và đẩy bị cáo ra khỏi phòng báo cho người nhà đến bắt bị cáo. Bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm để đe dọa sẽ dùng vũ lực ngay tức khắc nhằm chiếm đoạt tài sản của chị T, nhưng do chị T phản kháng quyết liệt bị cáo không thực hiện hành vi phạm tội đến cùng được. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” với tình tiết định khung “Sử dụng phương tiện nguy hiểm”. Do đó án sơ thẩm đã áp dụng điểm d, khoản 2, Điều 133-BLHS (1999) để xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” là có căn cứ và đúng qui định của pháp luật.

b). Về tình tiết giảm nhẹ, án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999 là đúng qui định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo mặc dù phạm tội chưa đạt nhưng bị cáo thực hiện hành vi quá táo bạo, chuẩn bị hung khí leo lên mái nhà để đột nhập, khi bị phát hiện thì đe dọa và giằng co quyết liệt rất may người bị hại đẩy bị cáo ra được bên ngoài mới ngăn chặn được hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó án sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt cho bị cáo 07 năm tù chỉ ở mức đầu khung hình phạt là thỏa đáng, đúng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, yêu cầu kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận. Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356-BLTTHS (2015) giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa XIV về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 theo nguyên tắc áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 tội “Cướp tài sản”, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 (tù có thời hạn) – Bộ luật hình sự 2015 để quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: khoản 3 Điều 7, điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Phương A (Phương) 07 (bảy) năm tù** về tội “*Cướp tài sản*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/7/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Trần Phương A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 10/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KG;
- Sở tư pháp tỉnh KG;
- Trại tạm giam – CA tỉnh KG;
- Bị cáo;
- TAND huyện P;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Minh Hiếu